

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST

Ngày 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Trịnh Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân h. H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1988 tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã P, huyện H, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Chị Tào Thị N, sinh năm 1976. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ích Hạ, xã Qu, huyện H, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện H, Thanh Hóa.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã T.H, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, Nguyễn Văn Th từ nhà điều khiển xe mô tô Honda Wave alpha BS 36M2-7028 màu sơn tím đỏ đen của ông Nguyễn Văn C (bố đẻ Th) đến khu vực sau trường mầm non xã T.H để tìm cây thuốc nam về tắm cho con. Th dựng xe phía sau trường, treo qua tường rào vào, hái lá nam xong, đi về phía dãy nhà hai tầng thấy trong phòng ăn có 02 người phụ nữ (là chị Tào Thị N và chị Nguyễn Thị H) đang nằm ngủ dưới chiếu ở nền nhà, bên cạnh là 02 điện thoại di động, Th nảy sinh ý định trộm cắp nên lại gần lấy 01 điện thoại loại Samsung Galaxy A7 màu hồng của chị N, bỏ vào túi quần phải rồi quay ra theo đường cũ về nhà. Về nhà, Th tháo 02 sim điện thoại loại Vinaphone và Viettel trong máy ra ném xuống sông nông giang, còn điện thoại cất vào tủ quần áo để sử dụng.

Khi phát hiện mất máy điện thoại, chị N đã báo cáo Công an xã H và Công an huyện H.

Đến ngày 01/8/2018, Nguyễn Văn Th đến Công an huyện H đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 đã trộm và khai nhận hành vi phạm tội.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 64/CSĐT ngày 01/8/2018 tại nơi ở của Th, công an huyện H đã thu giữ 01 áo phông trắng kẻ sọc ô vuông và 01 quần ngắn nam màu vàng đã qua sử dụng là trang phục khi bị can thực hiện tội phạm.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/HĐ ĐG-HH ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu hồng ốp lưng nhựa mà Th trộm cắp trị giá: 6.010.000 đồng (Sáu triệu không trăm mười nghìn đồng). Sau khi định giá, cơ quan Công an huyện H đã trả lại điện thoại cho người bị hại.

Quá trình điều tra, công an huyện H xác định chiếc xe mô tô BS 36M2 - 7028 Thịnh sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của bố Th là ông Nguyễn Văn C, ông C không biết Th dùng xe là phương tiện phạm tội, vì vậy không thu giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 100/CTr-VKSHH ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, do bị cáo Th không yêu cầu nên đề nghị tiêu hủy 01 áo phông màu trắng kẻ sọc ô vuông và 01 quần ngố nam màu vàng đã cũ qua sử dụng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, lợi dụng sơ hở của chị Tào Thị N, đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 được định giá là 6.010.000 đồng của chị N đem về sử dụng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị án, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra tự thú, giao nộp tài sản đã chiếm đoạt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội để phục vụ cho công tác điều tra thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: ngày 26/9/2013 bị cáo Nguyễn Văn Th bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/4/2014 bị cáo đã thi hành xong.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do sơ hở của người bị hại và với động cơ vụ lợi muốn chiếm đoạt điện thoại về sử dụng, hành động bột phát không có tính toán từ trước. Bị cáo đã được xóa án tích và tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng nên căn cứ các quy định của nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, bị cáo đủ điều kiện phạt tù cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Tào Thị N, đối với 02 chiếc sim điện thoại không thu giữ được, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chiếc xe mô tô Honda Wave alpha BS 36M2 - 7028 là phương tiện phạm tội là xe của ông Nguyễn Văn C, ông C không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan Công an không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc quần ngắn nam màu vàng và 01 áo phông màu trắng kẻ sọc ô vuông là trang phục của bị cáo Th khi phạm tội, bị cáo Th không yêu cầu trả lại với lý do quần áo đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật

Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã P, huyện H để giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiêu hủy 01 chiếc quần ngắn nam màu vàng, 01 chiếc áo phông trắng, kẻ sọc ô vuông không còn giá trị sử dụng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/BBGN ngày 03/10/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư

Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú